

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường;

Căn cứ Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về thống nhất chủ trương tăng cường khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 145/TTr-STC ngày 03 tháng 6 năm 2015, Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 146/BC-STP ngày 01/6/2015 và ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 129/HĐND-TT ngày 26/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Sửa đổi khoản 1, Điều 1 như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Cà Mau.”

2. Sửa đổi Điều 4 như sau:

“Điều 4. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, thuê đất

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện quy định tại Điều 2 Quy định này được miễn, giảm tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa cụ thể như sau:

1. Miễn toàn bộ tiền thuê đất đối với các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa được thực hiện tại địa bàn các xã và thị trấn trong tỉnh;

2. Miễn tiền thuê đất 11 (mười một) năm kể từ ngày dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa đi vào hoạt động và giảm 50% cho các năm tiếp theo tại địa bàn các phường thuộc thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.”

3. Bổ sung khoản 4 vào Điều 6 như sau:

“Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

4. Cục Thuế có trách nhiệm chủ trì, phối hợp cơ quan quản lý chuyên ngành về xã hội hóa và các cơ quan có liên quan tiến hành giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.”

4. Sửa đổi Điều 7 như sau:

“Điều 7. Trách nhiệm của các cơ sở thực hiện xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải đăng ký với cơ quan Thuế khi hoạt động, làm căn cứ để xác định ưu đãi về đất đai, hạ tầng và nghĩa vụ về thuế đối với Nhà nước. Đồng thời, phải cam kết thực hiện đúng theo danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa được quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản có liên quan trong chính sách khuyến khích xã hội hóa. Trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án xã hội hóa không đúng quy định của Chính phủ thì chủ đầu tư có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền địa phương đã miễn giảm theo quy định của pháp luật.”

5. Sửa đổi khoản 3 và khoản 4 Điều 8 như sau:

“Điều 8. Xử lý vi phạm và các vấn đề phát sinh

3. Các cơ sở thực hiện xã hội hóa đã được UBND tỉnh quyết định giao đất để thực hiện các dự án xã hội hóa theo Nghị quyết số 05/2010/NQ-HĐND ngày 24/6/2010 của HĐND tỉnh về ban hành một số chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau; Nghị quyết số 23/2013/NQ-HĐND ngày 05/12/2013 của HĐND tỉnh về thống nhất chủ trương tăng cường khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 14/5/2014 của UBND tỉnh mà chưa thực hiện nghĩa vụ tài chính thì thực hiện như sau:

a) Các dự án thực hiện xã hội hóa do Nhà đầu tư tự nguyện đăng ký (theo danh mục công bố) tại địa bàn các phường thuộc thành phố Cà Mau mức giảm 80% tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Trường hợp các dự án thực hiện xã hội hóa theo nhu cầu bức xúc, cần thiết (theo danh mục công bố) để phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và được UBND tỉnh trực tiếp mời gọi nhà đầu tư thì mức miễn, giảm tiền sử dụng đất do UBND tỉnh quyết định cho từng trường hợp cụ thể.

b) Các dự án thực hiện xã hội hóa đăng ký (theo danh mục công bố) tại các địa bàn còn lại trong tỉnh được miễn 100% tiền sử dụng đất.”

4. Các vấn đề có liên quan đến dự án đầu tư thực hiện xã hội hóa không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ; Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008, Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật khác có liên quan.”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- HĐND huyện, TP. Cà Mau;
- Báo Cà Mau;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng khối nghiên cứu tổng hợp;
- Lưu: VT, Mi07/7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Tiến Dũng